

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi đồng 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **“MUA SẮM HÀNG HÓA – VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT CỦA BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 – LẦN 6 NĂM 2023”** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng 1
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận: Dương Phan Trung Tâm;
 - SĐT người nhận: 0919923377;
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Thực hiện gửi hồ sơ chào giá bản giấy (có đóng dấu và ký tên) và bản điện tử (file word/excel + File PDF scan từ bản giấy có đóng dấu và ký tên) về địa chỉ sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật Tư Trang Thiết Bị Y Tế, Tầng 12, Trung tâm Tim mạch chuyên sâu - Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM;

- Nhận qua email: baogiavtttbyt@nhi dong.org.vn. Cấu trúc tên email như sau: **[BÁO GIÁ VTTH-HC ĐỢT 6] - [STT/ TÊN DANH MỤC CHÀO GIÁ] - [TÊN CÔNG TY]**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày tháng năm 2023 đến trước 17h ngày tháng năm 2023 hoặc 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo tùy điều kiện nào đến trước

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). *Chi tiết theo phụ lục đính kèm*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày, từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định của Luật Thương mại.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

+ Bảng kê/ phụ lục thông tin hàng hóa, bảng tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế theo Thư chào giá – **Biểu mẫu và hướng dẫn** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

+ Các căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT (NTH,2b).

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PHẠM ĐÌNH NGUYỄN

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA – VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT CỦA BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 – LẦN 6 NĂM 2023

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1.	Bộ lọc khí thở vào dùng cho máy thở 4-074600-00	Bộ lọc khí thở vào: -Hiệu quả lọc virus/ vi khuẩn > 99,999% -Hiệu quả lọc hạt tối thiểu 99,97% với kích thước hạt 0,3 µm ở 100 lít/ phút -Đầu kết nối tiêu chuẩn ISO 22 mm -Trở kháng dòng dưới 2,5 cmH₂O ở 100 lít/phút (1.0cmH₂O tại 60 lít/phút) -Dòng rò rỉ dưới 0,01 lit/phút ở áp suất 140 cmH₂O -Chất liệu PC (Có thể hấp diệt trùng ở 121 độ C với 20 phút hấp hút trọng lực hoặc ở 121 độ C trong 4 phút với hấp hút chân không và có ít nhất 20 phút sấy khô sau khi hấp.) -Tương thích với máy thở hãng Medtronic (Covidien), model: Puritan Bennett 840	60	Bộ
2.	Đầu đo SPO2 dán cho máy Nellcor, Nihon	- Môi trường lưu trữ: -20°C – 55°C - Môi trường hoạt động: +5°C - +40°C - Sensor loại chữ Y kèm đai giữ bằng silicon - Sử dụng nhiều lần - Dây dài 0.9m - Độ chính xác ±1 , dây đo 70 - 100% - Đèn LED: bước sóng ánh sáng đỏ 660nm, hồng ngoại 880/905nm - Không chứa Latex - Chuẩn Nellcor	150	Cái
3.	Bộ catheter TMTW 2 nòng số 4F	Bộ Catheter TMTT 2 nòng (20/22Ga) 4F x 6cm/8cm gồm: * Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang. - Tốc độ dòng (14~17 ml/phút; 16~21ml/phút) * Dây dẫn J vật liệu Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống	1.000	Bộ

		gãy gấp dài 0.018" x 50cm * Cây nông 5Fr, bơm tiêm 5ml, kim thẳng 21G x 4cm, dao mổ, cổ định hub và cổ định catheter * Vô trùng ETO, không Pyrogenic		
4.	Vật liệu cầm máu dạng lưới 10*20cm	-Vật liệu tự tiêu dạng gác tiết trùng kỹ thuật xâm kim được dệt từ cellulose tái hấp thụ (oxidized non- regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật (bông loại sợi dài) chứa nhóm cacboxyl (COOH) 16%-24% , kích thước 10 x 20 cm. - Hiệu quả cầm máu nhanh 1.5 phút - Thời gian hấp thụ từ 7-14 ngày - Có tính kháng khuẩn cao kháng được 36 chủng bao gồm các chủng vi khuẩn kháng sinh MRSA, PRSP, VRE, MRSE - Độ pH từ 2.2 - 4.5	700	Miếng
5.	Kim chọc dò tủy sống 22G	1.Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng 2. Đường kính ngoài của kim ngoài 0.7mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt, Chiều dài mặt vát từ 2-2.65 mm 3. Đường kính ngoài của kim thông nòng 0.45mm 4. Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn 5. Tiết trùng EO 6. Công nghệ thép sản xuất tại Nhật Bản	2.500	Cái
6.	Tube nhựa dạng dây 8 tube, 0.2ml (H/120 thanh/dây)	- Đóng gói thanh/dây 8 ống - Thể tích phản ứng: 5-125 µl (tối đa 200 µl) - Chiều cao tổng thể thấp (15,48 mm) giúp giảm hiện tượng ngưng tụ hơi nước - Phản ứng PCR nhanh, phản ứng thể tích thấp và hệ thống realtime PCR	980	Thanh

		- Không chứa DNase, RNase và DNA của con người Chất liệu: polypropylene		
7.	Nắp nhựa dạng dây 8 (H/120 thanh/dây)	- Đóng gói thanh/dây 8 ống - Nắp hình vòm, dùng để đậy ống PCR 0,2 ml trong quá trình luân nhiệt. - Bề mặt siêu trong (thấu quang) - Độ truyền ánh sáng đạt tiêu chuẩn - Đóng kín chặt chẽ - Dùng trong trữ hàng ở kho lạnh Không chứa DNase, RNase và DNA của con người	980	Cái
8.	Troponin I Check 1	- Phát hiện Troponin I cơ tim (cTnI) trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. - Độ nhạy > 95%, độ đặc hiệu > 98%, đọc kết quả sau 15 phút.	700	Test
9.	Ống môi trường vận chuyển mẫu	Môi trường vận chuyển Virus, Chlamydia, Mycoplasma và Ureaplasma. -Thành phần (g/l): Sucrose; Hanks Balanced Salt Solution (HBSS); Bovine Serum Albumin (BSA); Buffered Solution; Gelatin; Amino acids; Antimicrobial Agents; Phenol Red; pH cuối cùng 7.3 ± 0.2 ở 25°C -Môi trường dạng lỏng, trong suốt, màu đỏ cam nhạt. Bảo quản: $10-25^{\circ}\text{C}$	1.000	Ống
10.	Lam kính	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại trơn.	1.700	Hộp
11.	Lam kính mờ	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám."	1.000	Hộp

12.	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng số 3F	Nguyên liệu: Polyurethane, chia vạch trên thân ống, 1 đường 3Fr x 10cm, theo phương pháp Seldinger, kèm theo 1 kim số 20G, 1 dây dẫn đầu J 0.022" dài 40cm, 1 cây nong 4Fr, 1 dao mổ, 1 bơm tiêm 10ml.	1.000	Cái
13.	Bút phẫu thuật	Bút phẫu thuật	590	Cái
14.	Test vi sinh 1h	Ống chỉ thị sinh học chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus x 106. • Dùng kiểm tra chất lượng tiết khuẩn cho cả mẻ hấp – kiểm tra khối. • Dùng với lò tiết khuẩn hơi nước hỗ trợ hút chân không - chu trình 132°C - 135°C. • Nhiệt độ ủ: 56°C ± 2°C • Thời gian đọc kết quả: 24 phút khi ủ với máy 3MTM AutoReader 490 • Hoặc đọc kết quả sau 48 giờ nếu ủ với máy ủ thông thường ở nhiệt độ 56°C ± 2°C	500	Ống
15.	Đầu típ 1250µl có filter lọc (H/96 cái)	Típ lọc 1250µl, đóng gói 96 típ/hộp - Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do có giảm nguy cơ nhiễm chéo - Không chứa Dnase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR	20.350	Cái
16.	Đầu típ 10µl có filter lọc (H/96 cái)	Típ lọc 10µl, đóng gói 96 típ/hộp - Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do có giảm nguy cơ nhiễm chéo - Không chứa Dnase, Rnase, - DNA người pyrogen & chất ức chế PCR	13.440	Cái
17.	Nắp trong trocar 10mm	Tương thích máy Aesculap	50	Cái

18.	Nắp ngoài trocar 10mm	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
19.	Nắp trong trocar 5mm	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
20.	Nắp ngoài trocar 5mm	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
21.	Van giảm CO2 EK087P hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	05	Cái
22.	Van giảm CO2 EK084P hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	05	Cái
23.	Van trái khế 10mm	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
24.	Van trái khế 5mm	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
25.	Nắp trocar 5mm A5857 hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
26.	Van trái khế 10mm 30123Y hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
27.	Nắp trocar 10mm 30100XB hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
28.	Van trái khế 5mm 30120Y hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
29.	Nắp trocar 5mm 301000XA hoặc tương đương	Tương thích máy Aesculap	50	Cái
30.	Van trái khế 3mm	Tương thích máy Aesculap	20	Cái
31.	Nắp trocar 3mm	Tương thích máy Aesculap	20	Cái

17
HIỆN
NG
46

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

✓

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy



ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Tên công ty
Địa chỉ theo GPĐKKD
MST - SĐT - FAX

BẢNG KÊ CHI TIẾT THÔNG TIN HÀNG HÓA

Kính gửi:

Địa chỉ:

Căn cứ yêu cầu báo giá gói thầu: [GHI NỘI DUNG GÓI THẦU THEO YÊU CẦU BÁO GIÁ] ngày [GHI NGÀY CỦA YÊU CẦU BÁO GIÁ]
Căn cứ nhu cầu và khả năng cung cấp hàng hóa

Công ty: (sau đây gọi tắt là Công ty)

Người lập: SĐT liên hệ:

Công ty chúng tôi gói bảng kê hàng hóa đính kèm báo giá chi tiết như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Mã hàng hóa theo quy định (BHXH, Quân Y, TBYT)	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Hàng / Nuclei chủ sở hữu	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Quy cách theo đơn vị tính nhỏ nhất	Khả năng cung ứng hàng hóa	Đơn giá báo (đã bao gồm VAT) (theo Quy cách theo đơn vị tính nhỏ nhất)	Giá công khai lên qua TT (theo quy định của pháp luật về đấu thầu)	Số KHLONT (tính theo quy định của pháp luật về đấu thầu)	Số tháng sau khi nhận đủ hàng	Giá trị kinh doanh (nếu có)	Link để khai thác là VT-TBYT)
1	VTTH - / HCN/LK- PK Theo máy	- Mã nhóm theo QĐ 5086/QĐ-BYT - TT - 04/2017/TT- PK Theo máy	Ông lý máy có máy đo Sinal không nhận	Ông lý máy có máy đo Sinal không nhận	Ông lý máy có máy đo Sinal không nhận	QWERTY- 123456				500 Ông Bình	Ông	"có thể trong với Đơn vị tính như không chịu như số lượng" - "có thể trong với Đơn vị tính như không chịu như số lượng" - "có thể trong với Đơn vị tính như không chịu như số lượng"	(có lượng máy móc TBYT tại địa chỉ có thể cung cấp cho Dự án đang chào giá)	16	17	18	19	20	21
2	TBYT	Số theo quy định Quản lý TBYT (mã phân loại hàng hóa, mã phân loại hàng hóa, mã phân loại hàng hóa)	Máy Siêu âm Doppler màu	Máy Siêu âm Doppler màu	Máy Siêu âm Doppler màu	QWERTY- 123456	Công Ty TNHH TBYT	Công Ty TNHH TBYT	Công Ty TNHH TBYT	Máy	Máy	"có thể trong với Đơn vị tính như không chịu như số lượng" - "có thể trong với Đơn vị tính như không chịu như số lượng" - "có thể trong với Đơn vị tính như không chịu như số lượng"	(có lượng máy móc TBYT tại địa chỉ có thể cung cấp cho Dự án đang chào giá)						

Thông tin cơ bản của báo giá (tham khảo):

VAT, phí và các khoản phát sinh chi phí khác (nếu có)

Bảo hành

Hiệu lực

TP HCM, ngày ... tháng ... năm
Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

"Ký tên đóng dấu"

Ghi chú

- (1) STT theo thư mời chào giá (Vị trí tiêu hao - Hóa chất xét nghiệm - LK, PK theo máy)
- (3) Mã nhóm theo QĐ 5086/QĐ-BYT, phân loại quốc tế, mã Phân mềm, các loại mã khác nếu có
- (7) Đối với TBYT: Ghi cấu hình - thành phần của hàng hóa. Tính năng kỹ thuật theo bản phụ lục đính kèm
- (15) Số lượng cung ứng theo tháng tối đa đáp ứng được, số lượng máy móc TBYT tối đa có thể cung cấp cho Dự án đang chào giá

